TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **59**/2025/DS-ST
Ngày 27 – 3 – 2025
V/v Hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thúy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Tôn Nám.

Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên toà: Ông Châu Sơn Ca - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 22/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" giữa:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Minh T, sinh năm: 1958 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Cống Đ, xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Hoàng Trung H, sinh năm: 1991. Địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị trấn Cái Đôi V, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau theo Hợp đồng ủy quyền ngày 13/12/2024 (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Ng (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Quảng Ph, xã Tân Hưng T, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/12/2024 và lời khai của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Từ năm 2013 đến năm 2016 ông Nguyễn Hữu Ng mua thức ăn và thuốc thủy sản của cửa hàng ông Trương Minh T. Năm 2016 ông Ng với ông T có kết nợ, ông Ng thừa nhận còn nợ ông T số tiền 115.532.000 đồng. Từ ngày hai bên kết nợ đến nay ông Ng không thanh toán cho ông T, mặc dù ông T nhiều lần đến nhà đòi nhưng ông Ng vẫn cố tình không thanh toán.

Nay ông T yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hữu Ng thanh toán cho ông T

số tiền còn nợ là 115.532.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Đối với bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần song bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của ông Trịnh Minh T thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng mua tài sản; ông Nguyễn Hữu Ng là bị đơn, có nơi cư trú tại ấp Quảng Phú, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định bị đơn có mua thức ăn tôm, thuốc thủy sản và còn nợ nguyên đơn số tiền là 115.532.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn đồng), bị đơn không thanh toán nên yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn.

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ là 115.532.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thỏa thuận mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Khi giao dịch các bên có ghi và ký xác nhận nợ vào sổ theo dõi. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng không cung cấp chứng cứ, chứng minh nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án hoàn toàn phù hợp.

[3.2] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những lý do trên ở [3.1] và [3.2] xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu là 115.532.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn đồng).

[4] Về thời gian thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần hết số tiền nợ nêu trên nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc

thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nguyên đơn không phải chịu, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 433, 434 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 143, 147, 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Minh T.

Buộc ông Nguyễn Hữu Ng thanh toán cho ông Trịnh Minh T số tiền nợ là 115.532.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Trịnh Minh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Hữu Ngkhông thi hành xong khoản tiền trên, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hữu Ng phải nộp số tiền là 5.776.600 đồng (Năm triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng, chưa nộp).

Ông Trịnh Minh T không phải chịu án phí và được miễn dự nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định nên không đặt ra việc hoàn lại.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thúy Dung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.